

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học,  
Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-KĐCLGD ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung tại Phiên họp thứ XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXIX của Hội đồng ngày 25 tháng 11 năm 2025 đã thông qua với tỉ lệ 100% (11/11/11) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90,00%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHCNVH;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**



## Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 75 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng  
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn |                         |                       |
|---------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                     |                    | Mức trung bình       | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 1.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 2.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |                    | <b>3,67</b>          | <b>2</b>                | <b>66,67%</b>         |
| Tiêu chí 3.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.2        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 4.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 5.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.3        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.5        | 5                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>7</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 6.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.5        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.6        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.7        | 4                  |                      |                         |                       |

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí        | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn |                         |                       |
|----------------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                            |                    | Mức trung bình       | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 7</b>        |                    | <b>4,00</b>          | <b>5</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 7.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.2               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.5               | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b>        |                    | <b>3,80</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 8.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.2               | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.5               | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 9</b>        |                    | <b>3,80</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 9.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.2               | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.5               | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 10</b>       |                    | <b>4,00</b>          | <b>6</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 10.1              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.2              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.3              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.4              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.5              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.6              | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 11</b>       |                    | <b>4,00</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 11.1              | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.2              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.3              | 5                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.4              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.5              | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Điểm đánh giá chung</b> | <b>3,94</b>        | <b>3,93</b>          | <b>45</b>               | <b>90,00%</b>         |

2



## Phụ lục II

**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 1 năm 2025 của Hội đồng  
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)*

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung được thành lập theo Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt - Hung, được thành lập tại Quyết định số 5614/QĐ-BGD&ĐT ngày 6/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở Trường Trung học Công nghiệp Việt - Hung (Tiền thân là Trường Công nhân kỹ thuật hữu nghị Việt Nam - Hungary (gọi tắt là Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Hung) được thành lập ngày 30 tháng 5 năm 1977 tại Quyết định số 443/CLĐT của Bộ Cơ khí và Luyện kim).

Khoa Cơ Khí và Xây dựng có tiền thân là Khoa Cơ khí thuộc Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, được thành lập năm 1977. Từ tháng 11 năm 2021, Khoa Cơ khí được sáp nhập vào Khoa Xây dựng thành Khoa Cơ khí và Xây dựng, khi Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung thực hiện Đề án đổi mới cơ cấu tổ chức Trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030.

***Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:***

### **I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH**

1. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng có mục tiêu được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Luật Giáo dục đại học.
2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng có đầy đủ thông tin theo quy định, đã định kỳ cập nhật nội dung, tài liệu, kiến thức.
3. Chương trình dạy học ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học được thiết kế hướng đến việc người học đạt chuẩn đầu ra, thể hiện ở các ma trận tương thích của chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy, học và phương pháp đánh giá.

4. Nhà trường chính thức tuyên bố Triết lý giáo dục là “Không ngừng đổi mới, sáng tạo vì người học và sự phù hợp” và được chuyển tải vào chương trình dạy học, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên, người học.

5. Các phương pháp đánh giá người học được lựa chọn đa dạng dựa trên đặc điểm của từng học phần, có các tiêu chí đánh giá nhằm đảm bảo tính công bằng.

6. Nhà trường đã xác định năng lực của giảng viên, đáp ứng các quy định hiện hành và yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm, trong đó có ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng.

7. Nhà trường đã cử cán bộ, viên chức, người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu công tác phát triển cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường.

8. Nhà trường có kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập của người học.

9. Hệ thống công nghệ thông tin của Nhà trường được vận hành, hoạt động tương đối ổn định, an toàn và hỗ trợ phù hợp cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

10. Quá trình tổ chức dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học đã được Nhà trường/Khoa Cơ khí và Xây dựng thường xuyên giám sát, rà soát, đánh giá với các hình thức khác nhau để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần.

11. Tỷ lệ người học tốt nghiệp và người học có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng khá cao.

## **II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ**

1. Nhà trường và Khoa cần rà soát để điều chỉnh và biểu đạt lại một số chuẩn đầu ra còn định tính của chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng để đảm bảo lượng hóa được mức độ cần đạt được của chuẩn đầu ra.

2. Khoa và các giảng viên cần rà soát lại các đề cương chi tiết học phần để bổ sung thông tin/điều chỉnh các mục theo đúng mẫu đề cương chi tiết chung của Nhà trường.

3. Trường/Khoa/Bộ môn cần rà soát lại ma trận đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để xác định lại mức độ đóng góp của mỗi học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo nhằm đảm bảo tính logic, sự tương thích giữa nội hàm của học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

4. Nhà trường/Khoa cần tham khảo và đối sánh sâu mỗi học phần của chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng của Trường với chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng của các cơ sở giáo dục khác để tham khảo về nội hàm của từng học phần.



5. Nhà trường cần tổ chức định kỳ hằng năm phân tích các đề thi hết học phần để xác định độ tin cậy và độ giá trị của các đề thi, nhằm loại bỏ các câu hỏi thi không phù hợp và lựa chọn được các câu hỏi thi chuẩn hóa để tạo lập cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá và xây dựng ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa.

6. Nhà trường cần có giải pháp tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ bằng việc đưa ra chính sách đãi ngộ đặc biệt để có thể thu hút được giảng viên có trình độ cao, có năng lực nghiên cứu chuyên sâu.

7. Nhà trường nên xây dựng kế hoạch với các yêu cầu, tiêu chí tuyển dụng đội ngũ nhân viên phù hợp để hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ phục vụ hỗ trợ có trình độ với tính chuyên nghiệp cao.

8. Nhà trường/Khoa nên nghiên cứu phân tích nhu cầu thị trường và tham khảo rộng rãi ý kiến, nhu cầu của học sinh trung học phổ thông; khảo sát ý kiến các bên có liên quan về chính sách, phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học phù hợp với đặc thù của ngành, đảm bảo số lượng và chất lượng tuyển sinh.

9. Nhà trường cần nâng mức đầu tư cho việc mua mới và biên soạn giáo trình/tài liệu tham khảo phục vụ cho các học phần của chương trình đào tạo để đảm bảo tính cập nhật của nguồn học liệu; cần đầu tư xây dựng nguồn học liệu của Thư viện số và tuân thủ tính bản quyền khi số hoá các tài liệu, đồng thời cần kết nối/liên thông với Thư viện của các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước có cùng lĩnh vực đào tạo.

10. Nhà trường/Khoa Cơ khí và Xây dựng cần có chính sách khuyến khích giảng viên tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, gắn lý luận với giải quyết các vấn đề thực tiễn để đầu thầu được đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ, cấp Nhà nước.

11. Những năm học tới đây, Nhà trường, Khoa cần phân tích, đánh giá, đối sánh đầy đủ các chiều cạnh khác nhau của tình trạng thôi học, bỏ học, không tốt nghiệp đúng hạn để đưa ra các giải pháp hiệu quả hơn nhằm giảm thiểu tỷ lệ người học thôi học và chậm tốt nghiệp.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

